

# MỤC LỤC - CONTENTS

- 4 Võ Thị Kiều Trinh:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị - Developing high-quality human resources to satisfy int'l integration demands following politburo's resolution 59-NQ/TW.
- 9 Lê Hoàng Duy:** Chiến lược đầu tư giáo dục của Ấn Độ tại Đông Nam Á (2010-2024) - India's educational investment strategy in Southeast Asia (2010-2024).
- 14 Nguyễn Thị Kim Quế - Lê Thị Thùy Dương:** Giáo dục lòng yêu nước và trách nhiệm công dân cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế - Patriotism and civic responsibility education for vietnamese students in the context of international integration.
- 19 Nguyễn Thị Lan Anh:** Những yếu tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật của sinh viên hiện nay - Factors affecting the legal awareness of contemporary students.
- 24 Tống Thị Khánh An:** Thiết kế game 2d nhằm phát triển kĩ năng tiền viết cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - Designing 2d educational games to develop pre-writing skills in preschoolers aged 5-6 years.
- 30 Hoàng Nam Hải - Lê Hoàng Anh Khoa:** Tận dụng sức mạnh AI tạo sinh (generative AI) trong dạy học hàm số bậc nhất nhằm phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh lớp 8 - Harnessing the power of generative artificial intelligence for fostering mathematical reasoning skills in teaching functions at middle school.
- 35 Phạm Thị Duyên:** Phân loại và lựa chọn các bài tập hóa hữu cơ lớp 11 nhằm nâng cao chất lượng dạy học và ôn thi trung học phổ thông theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Classifying and select-ing organic chemistry exercises for grade 11 to improve the quality of teaching and high school exam review according to the 2018 general education program.
- 40 Nguyễn Thanh Sơn:** Biện pháp quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học hiện nay - Management measures for building school culture in primary schools today.
- 46 Phạm Thị Giao Liên - Phạm Thanh Thu - Vũ Ngọc Minh - Bùi Minh Thư:** Phát triển năng lực đọc hiểu truyền thuyết cho học sinh trung học cơ sở bằng sơ đồ tư duy số theo quy trình read✓ - Developing lower secondary students' legend reading comprehension through digital mind mapping via the read✓ process.
- 51 Lương Văn Khuê:** Tổ chức dạy học trải nghiệm tạo xúc cảm với chủ đề Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh Giải phóng dân tộc và chiến tranh Bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay), chương trình môn Lịch sử năm 2022 - Organizing experience-based teaching to create emotions with the theme of the august revolution in 1945, national liberation war, and homeland defense war in vietnamese history (from august 1945 to present) history curriculum 2022.
- 56 Lê Doãn Lâm:** Bàn về quyền tự chủ trong học thuật, hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục đại học hiện nay ở Việt Nam - Discussion on academic autonomy and professional activities of current higher education institutions in Vietnam.
- 61 Bùi Hồng Đoàn:** Nghiên cứu tổng quan và định hướng vận dụng phương pháp dạy học Vật lý hiện đại tại Trường Đại học Hải Dương - An overview study and orientation for applying modern physics teaching methods at Hai Duong university.
- 67 Ngô Thị Thơm - Vũ Tiến Lập:** Tích hợp IoT và ai trong dạy học STEM tại các trường đại học kỹ thuật - Integration of IoT and AI in STEM Education at Technical Universities.
- 72 Vũ Thị Thảo:** Giải pháp nâng cao hứng thú học tập môn Toán cho sinh viên các ngành Kinh tế, Trường Đại học Hải Dương - Solutions to improve interest in learning math for students of economics faculty at Hai Duong university.
- 78 Nguyễn Hải Dương:** Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất học đào tạo tại các trường công nhân dân hiện nay - Application of information technology in examination, testing, and evaluation of training quality at current people's schools.
- 83 Nguyễn Cao Cường - Nguyễn Mạnh Đức:** Đánh giá quá trình thực hành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức của sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội - Evaluation of the practical training process at Viet Đức university hospital for students of medical imaging technology, VNU university of medicine and pharmacy - hanoi national university.
- 87 Vũ Đình Công - Lê Quang Hùng:** Xây dựng, lựa chọn hệ thống test đánh giá thể lực chung cho sinh viên năm nhất chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Nguyên - Development and selection of a general physical fitness assessment test system for first-year students in physical education at tay Nguyen university.
- 91 Lê Công Dưỡng - Phan Chí Thanh:** Thực trạng hoạt động hỗ trợ sinh viên trong quản lý sinh viên nội trú tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh - Đại học Huế - Current status of student support activities in managing boarding students at the center for national defense and security education - Hue university.
- 95 Lê Thị Bưởi - Ngô Phương Thúy - Nguyễn Thị Giang:** Giải pháp tăng cường ứng dụng digital marketing trong hoạt động truyền thông tại Khoa Du lịch, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - Solutions to enhance the application of digital marketing in communication activities at the faculty of tourism, Thanh Hoa university of culture, sports and tourism.
- 101 Nguyễn Thị Kim Quế - Lê Thị Thùy Dương:** Tác động của mạng xã hội đến việc hình thành và biến đổi giá trị sống của sinh viên Việt Nam trong thời đại số - The impact of social media on the formation and transformation of life values among vietnamese university students in the digital era.
- 106 Đỗ Thị Hằng:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cải tiến giảng dạy ngành Công nghệ truyền thông: thực tiễn tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - Artificial intelligence in improving teaching methods for communication technology: practices at thanh hoa university of culture, sports and tourism.
- 111 Nguyễn Thị Hồng Vân:** Đổi mới dạy học Mỹ thuật tại Trường Đại học Hải Dương trong kỷ nguyên chuyển đổi số: cơ hội và thách thức - Innovation in teaching fine arts at Hai Duong university in the era of digital transformation: opportunities and challenges.
- 116 Phạm Văn Kiên:** Sử dụng phần mềm mô phỏng trong dạy học môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Using simulation software in teaching physical education at universities.
- 121 Trần Đức Hạnh:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Mỹ thuật ở Trường Đại học Hải Dương - Some solutions to improve the quality of art teaching at Hai Duong university.
- 126 Nguyễn Hữu Thái:** Đổi mới giảng dạy giáo dục thể chất thông qua nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của giảng viên Trường Đại học Hải Dương - Innovating physical education teaching through enhancing the technology application competence of Hai Duong university lecturers.
- 132 Phạm Anh Tuấn:** Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Application of digital transformation in teaching physical education at universities today.
- 137 Nguyễn Văn Diễn:** Nghiên cứu mối quan hệ giữa sự hài lòng của sinh viên với kết quả học tập trong các học phần sinh học tại Trường Đại học Hải Dương - Research on the relationship between student satisfaction and learning outcomes in biology courses at Hai Duong university.

- 143 Phạm Nguyễn Phúc Toàn:** Factors affecting student satisfaction in course evaluation surveys: a case of ICT major.
- 150 Nguyễn Thị Hồng Hạnh:** Enhancing primary school pupils' vocabulary use through interactive video: a quasi-experimental study in Vietnam.
- 157 Trần Thị Loan Loan:** Difficulties in learning English vocabulary and strategies: a case study of second-year students at Thu Dau Mot university.
- 162 Đinh Văn Tú:** Xây dựng và hoàn thiện học liệu số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Building and perfecting digital teaching materials in teaching physical education at universities today.
- 167 Ông Thị Chung:** Biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay - Application of artificial intelligence in teaching and scientific research at army officer school 1 today.
- 171 Nguyễn Thị Hà My:** Chuyển đổi từ phòng lab truyền thống sang môi trường tương tác AI: vai trò của chatbot trong việc luyện nói cho sinh viên năm 3 Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - From traditional labs to AI interaction: chatbot in enhancing speaking skills for third-year English majors at Thanh Hoa university of culture, sport and tourism.
- 176 Lê Văn Thanh:** Bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay - Fostering digital competencies for physical education teachers at universities today.
- 181 Trần Bảo Khánh:** Phát triển từ vựng tiếng Anh cho sinh viên thông qua các hoạt động nói và nghe - Developing EFL Vocabulary for students through speaking and listening activities.
- 186 Hoàng Thị Thu Dung:** Phân tích những khó khăn và việc sử dụng chiến lược nghe trong bài thi TOEIC của sinh viên Trường Đại học Thăng Long - Analysis of difficulties and listening strategy use in the TOEIC test among Thăng Long university students.
- 192 Triệu Thị Mỹ An:** Giải pháp nâng cao tính tự chủ trong học tập cho sinh viên khoa ngôn ngữ tại trường Đại học Thành Đông - Solutions to enhance learning autonomy for language students at Thanh Dong university.
- 198 Trần Thị Cúc Kiều:** Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng trong bối cảnh hiện nay - Innovation of specialized English teaching methods at the college of economics and planning Da Nang in the current context.
- 203 Triệu Thị Mỹ An:** Đánh giá ý kiến phản hồi của sinh viên về sự hài lòng đối với chất lượng chương trình đào tạo ngoại ngữ không chuyên tại Trường Đại học Thành Đông - Evaluating student feedback on satisfaction with the quality of the non-English major language training program at Thanh Dong university.
- 209 Đặng Thị Minh Nguyệt:** Nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong giảng dạy các môn Tiếng Anh tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng - Improving the effectiveness of group activities in teaching English subjects at Danang College of Economics and Planning.
- 214 Nguyễn Minh Hạnh:** Nghiên cứu pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ - Một số bất cập và giải pháp hoàn thiện - Civil law research on compensation for damages in road traffic accidents - practice and solutions.
- 219 Bùi Thị Khánh Tâm - Đặng Thị Thu Hằng - Dương Thị Thùy Ninh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại tỉnh Khánh Hòa - Challenges and limitations in the enforcement of laws on tourism accommodation business and measures to improve legal implementation in Khanh Hoa province.
- 224 Bùi Thị Lan Anh:** Pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Việt Nam - Vietnamese laws on investment incentives and support.
- 229 Đặng Thị Thu Hằng - Dương Thị Thùy Ninh - Nguyễn Văn Mỹ:** Môi giới thương mại - những hạn chế, vướng mắc và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - Commercial intermediation - constraints, challenges, and measures to enhance the enforcement of law in Khanh Hoa province.
- 234 Mai Trọng An Vinh:** Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại phạm tội tại Việt Nam - Improving the law on civil liability of commercial legal entities committing crimes in Vietnam.
- 240 Dương Thị Thùy Ninh - Đặng Thị Thu Hằng - Võ Thành Sơn:** Đầu tư nhà ở xã hội - những hạn chế, vướng mắc trong việc hiện pháp luật về đầu tư nhà ở xã hội và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - Social housing investment - challenges and limitations in the enforcement of laws and solutions to improve legal implementation in Khanh Hoa province.
- 245 Nguyễn Hải Yến:** Tội phạm xâm hại trẻ em trong giai đoạn hiện nay và một số giải pháp phòng ngừa - Criminal offenses against children in the contemporary era and preventive measures.
- 251 Lê Thị Hồng Lan - Nguyễn Đình Hải - Vũ Thành Long:** Hợp đồng thương mại vô hiệu - những hạn chế, vướng mắc trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại vô hiệu và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa - Invalid commercial contracts - challenges and limitations in dispute resolution and solutions to enhance the effectiveness of legal implementation at the people's court of Khanh Hoa province.
- 257 Vũ Mạnh Tiến:** Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành luật cảnh sát cơ động - Continue to improve operational efficiency and complete detailed documents for implementation of the mobile police law.
- 262 Ngô Hùng Sơn - Ngô Văn Sang - Nguyễn Tài Minh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường internet tại Thành phố Hồ Chí Minh và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường internet - Limitations and obstacles in the implementation of personal data protection laws on the internet in Ho Chi Minh city and recommendations for improving the legal framework on personal data protection in the online environment.
- 267 Hoàng Văn Thiện - Lê Kiều Trang - Trần Cẩm Vân - Đỗ Thị Kiều Trang:** Trách nhiệm của chủ đầu tư về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong xây dựng, vận hành dự án nhà chung cư theo quy định pháp luật Việt Nam - nguyên tắc áp dụng pháp luật - Responsibilities of investors for ensuring fire prevention and fighting safety in construction and operation of apartment building projects according to Vietnamese law - principles of application of law.
- 273 Ngô Văn Sang - Ngô Hùng Sơn - Nguyễn Tài Minh:** Những hạn chế, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện tại địa bàn phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Limitations, obstacles, and solutions to improve the effectiveness of law implementation on voluntary social insurance in Nha Trang ward, Khanh Hoa province.
- 278 Hoàng Văn Thiện - Lê Kiều Trang:** Phương thức xây dựng thuật ngữ pháp lý chủ đầu tư dự án bất động sản - kinh nghiệm quốc tế và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - methods of developing legal terminology for real estate project investors - international experiences and some lessons for Vietnam.

# ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

PHẠM ANH TUẤN  
Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 11/9/2025. Sửa chữa xong 05/10/2025. Duyệt đăng 13/10/2025.

## Abstract

The application of digital transformation in teaching Physical Education at universities is an important trend that contributes to improving teaching quality in the context of the ongoing Fourth Industrial Revolution and rapid digital transformation. Integrating digital transformation into Physical Education teaching not only makes lessons more engaging and dynamic but also enables lecturers and students to monitor training quality, thereby enhancing learning outcomes and physical performance. This article focuses on clarifying several theoretical and practical issues related to digital transformation and its application in teaching Physical Education. Based on that, it proposes several solutions to improve the effectiveness of digital transformation application in teaching Physical Education at universities in the current context.

**Keywords:** Physical Education; digital transformation; lecturers; universities.

## 1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó, giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ nhất. Dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng chuyển đổi số trở thành xu thế khách quan, góp phần thay đổi mạnh mẽ phương thức hoạt động của con người nói chung và phương thức giáo dục nói riêng. Trong đó, ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học trở thành yêu cầu khách quan, là giải pháp quan trọng, mang tính then chốt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu “giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” và “gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” [2, tr. 137].

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về giáo dục thể chất ở các trường đại học

Thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm “giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” đòi hỏi phải “gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” [2, tr. 137]. Do đó, giáo dục thể chất trong nhà trường trở thành một bộ phận không thể tách rời của quá trình giáo dục toàn diện, được tổ chức ở tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Môn học này được xác định là “môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học thông qua các bài tập và trò chơi vận động, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện” [3]. Thông qua quá trình giảng dạy và học tập môn Giáo dục thể chất, sinh viên không chỉ được trang bị kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành vận động, mà còn được rèn luyện tinh thần tập thể, tính kỷ luật, ý chí vượt khó và thói quen rèn luyện thân thể thường xuyên, lâu dài.

Email: tuanpa@huit.edu.vn

Giáo dục thể chất trong trường học hướng đến: “tăng cường sức khỏe, phát triển toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống” [4]. Điều này cho thấy giáo dục thể chất không chỉ nhằm mục tiêu phát triển thể lực mà còn góp phần bồi dưỡng nhân cách, hình thành lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, trung thực và ý thức kỷ luật – những phẩm chất quan trọng đối với công dân trong xã hội hiện đại. Ở nhiều quốc gia phát triển, giáo dục thể chất được coi là một phần thiết yếu của chương trình học, bởi sức khỏe và thể lực là nền tảng cho sự phát triển trí tuệ, tinh thần và năng lực sáng tạo của con người.

Đối với các trường đại học ở Việt Nam, giáo dục thể chất có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho sinh viên - lực lượng lao động trí thức tương lai của đất nước. Theo quy định tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, môn Giáo dục thể chất là nội dung bắt buộc thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học. Mục tiêu của môn học được xác định là “cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện” [1]. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu của môn Giáo dục thể chất ở bậc đại học là 03 tín chỉ. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và đặc thù từng ngành đào tạo, các trường đại học có thể cụ thể hóa nội dung và khối lượng học phần cho phù hợp. Một số trường có điều kiện tốt đã phát triển các mô-đun học tự chọn phong phú như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật, bơi lội, yoga, hoặc thể dục thẩm mỹ, giúp sinh viên chủ động lựa chọn môn học phù hợp với sở thích và thể lực cá nhân.

Bên cạnh đó, các trường đại học cũng đang tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy môn Giáo dục thể chất theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất đang trở thành xu hướng tất yếu, góp phần nâng cao hiệu quả dạy - học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Các phần mềm theo dõi luyện tập, hệ thống đánh giá thể lực trực tuyến, video minh họa kỹ thuật, hay nền tảng học tập số đã giúp sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giảng viên dễ dàng quản lý, đánh giá và điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

Như vậy, giáo dục thể chất ở bậc đại học không chỉ nhằm phát triển thể lực mà còn hướng tới mục tiêu toàn diện về nhân cách, trí tuệ và năng lực xã hội của người học. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc tiếp tục nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục thể chất là hết sức cần thiết, nhằm xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam khỏe mạnh, năng động, sáng tạo và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

## **2.2. Chuyển đổi số và ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học**

Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu và là động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển của mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Nếu như trước đây, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý và giáo dục chủ yếu dựa trên mô hình truyền thống, thì ngày nay, nhờ sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số - đặc biệt là Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và chuỗi khối (Blockchain) - quá trình chuyển đổi số (digital transformation) đang làm thay đổi sâu sắc phương thức con người học tập, lao động và giao tiếp.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm chuyển đổi số, song về bản chất, đây là quá trình thay đổi toàn diện phương pháp, mô hình và cách thức sống, làm việc của xã hội thông qua việc ứng dụng công nghệ số. Chuyển đổi số không đơn thuần là việc “số hóa” dữ liệu hay chuyển từ môi trường giấy tờ sang môi trường điện tử, mà là sự chuyển dịch tổng thể của các hoạt động từ thế giới thực sang không

gian ảo. Nhờ đó, con người có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng, xóa nhòa ranh giới không gian, rút ngắn thời gian và gia tăng hiệu quả hoạt động.

Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số mang ý nghĩa đặc biệt to lớn. Nó không chỉ thay đổi về hình thức, mà còn tạo ra bước ngoặt trong tổ chức, quản lý và phương pháp giảng dạy - học tập. Việc ứng dụng công nghệ số giúp “tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số” [6]. Điều đó đồng nghĩa với việc chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là xu hướng, mà còn là điều kiện tất yếu để hình thành xã hội học tập hiện đại, nơi người học được phát huy tối đa năng lực tư duy sáng tạo, tính chủ động và khả năng học tập suốt đời.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học Việt Nam là yêu cầu khách quan, cấp thiết. Trước đây, việc dạy và học Giáo dục thể chất chủ yếu được thực hiện trực tiếp trên sân tập, dưới hình thức truyền thống - giảng viên hướng dẫn, sinh viên luyện tập theo nhóm hoặc cá nhân. Tuy nhiên, mô hình này đang bộc lộ những hạn chế nhất định về không gian, thời gian, khả năng theo dõi tiến bộ cá nhân và phương thức đánh giá kết quả.

Chuyển đổi số mở ra khả năng khắc phục những hạn chế đó. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy Giáo dục thể chất không chỉ tạo nên bước đột phá về nội dung, hình thức, phương pháp dạy - học, mà còn là nền tảng thúc đẩy sự đổi mới căn bản về chất lượng giáo dục thể chất trong trường đại học. Nhờ các công cụ kỹ thuật số như phần mềm theo dõi luyện tập, ứng dụng quản lý sức khỏe, thiết bị cảm biến đo nhịp tim, đồng hồ thông minh, video hướng dẫn kỹ thuật hay lớp học trực tuyến, sinh viên có thể chủ động rèn luyện mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, giảng viên cũng dễ dàng quản lý, đánh giá và điều chỉnh quá trình giảng dạy, tạo ra môi trường học tập mở, linh hoạt và hiện đại.

Chuyển đổi số trong Giáo dục thể chất còn giúp hình thành kho học liệu điện tử phong phú, bao gồm video bài giảng, mô phỏng 3D, hướng dẫn kỹ thuật động tác, bài tập tương tác... Những tài nguyên này giúp sinh viên không chỉ học trong giờ chính khóa mà còn có thể tự học, tự rèn luyện một cách hiệu quả. Qua đó, quá trình giáo dục thể chất được mở rộng từ phạm vi lớp học ra toàn bộ không gian sống của sinh viên, chuyển từ học tập bắt buộc sang luyện tập tự giác và phát triển cá nhân toàn diện.

Trên thực tế, ứng dụng chuyển đổi số đã và đang có những tác động vô cùng mạnh mẽ đến quá trình tổ chức dạy, học môn giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay. Quán triệt quan điểm “chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức” [5] và “người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho người học, đội ngũ nhà giáo và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số” [6]. Những năm qua, chuyển đổi số đã được ứng dụng rộng rãi trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học, nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất đã có những thay đổi, chuyển đổi số đang tham gia ngày càng nhiều hơn, phát huy hiệu quả ngày càng cao hơn trong công tác giáo dục thể chất, chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu, yêu cầu giáo dục và đào tạo trong bối cảnh mới.

Thực tiễn những năm gần đây cho thấy, nhiều trường đại học đã triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) cho môn Giáo dục thể chất, trong đó sinh viên được xem video hướng dẫn, thực hiện bài tập theo yêu cầu, ghi nhận kết quả qua thiết bị đeo thông minh và gửi báo cáo trực tuyến. Một số trường còn tổ chức thi thể lực, kiểm tra kỹ năng vận động qua nền tảng video hoặc ứng dụng AI nhận diện chuyển động, giúp đánh giá khách quan và minh bạch hơn. Trong giai đoạn dịch COVID-19, việc dạy học trực tuyến đã chứng minh rõ ràng tính khả thi và hiệu quả của chuyển đổi số trong Giáo dục thể chất, mở ra hướng đi mới cho giáo dục thể chất đại học trong thời kỳ bình thường mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất hiện nay vẫn còn không ít khó khăn, bất cập. Trước hết, nhận thức và năng lực số của một bộ phận giảng viên còn hạn chế. Nhiều người chưa được đào tạo bài bản về công nghệ, ngại thay đổi, dẫn

đến việc ứng dụng các nền tảng số chưa hiệu quả. Thứ hai, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và yếu - đặc biệt là thiết bị ghi hình, phần mềm chuyên dụng, hệ thống quản lý học tập và đường truyền Internet ổn định. Thứ ba, nguồn học liệu số về Giáo dục thể chất chưa phong phú, nhiều nội dung còn mang tính minh họa, chưa có tính tương tác cao. Ngoài ra, cơ chế đánh giá, kiểm tra kết quả học tập trực tuyến vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa có quy chuẩn thống nhất giữa các trường.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên xuất phát từ ba yếu tố chính: Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cơ sở giáo dục đại học trong triển khai chuyển đổi số chưa thật sự đồng bộ, còn thiên về hình thức, chưa có chiến lược dài hạn cho môn Giáo dục thể chất. Thứ hai, đội ngũ giảng viên Giáo dục thể chất chưa được bồi dưỡng thường xuyên về năng lực chuyển đổi số, dẫn đến tâm lý e dè, thiếu tự tin trong sử dụng công nghệ. Thứ ba, việc đầu tư kinh phí cho cơ sở vật chất, trang thiết bị, nền tảng kỹ thuật phục vụ dạy - học Giáo dục thể chất còn hạn chế, trong khi đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

### **2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay**

#### **2.3.1. Nâng cao nhận thức và năng lực toàn diện cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục ở các trường đại học hiện nay**

Đổi mới mạnh mẽ về tư duy góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục về chuyển đổi số, vai trò của chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học và yêu cầu khách quan phải đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy. Tập trung quán triệt đến đội ngũ giảng viên quan điểm của Đảng về chuyển đổi số và những định hướng cơ bản về ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy, nâng cao nhận thức về cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những vấn đề cơ bản về chuyển đổi số, chuyển đổi số trong giáo dục,... Đồng thời, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhất là năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ, năng lực làm chủ các thiết bị và phần mềm công nghệ; năng lực xử lý dữ liệu thông tin; năng lực hợp tác, chia sẻ, giao tiếp giữa giảng viên với sinh viên; năng lực sáng tạo của giảng viên,... Góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay.

#### **2.3.2. Đẩy mạnh các nền tảng học tập tương tác và hợp tác trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay**

Trong bối cảnh hiện nay, các trường đại học đang thực hiện xu hướng đa dạng hóa hình thức đào tạo, các hình thức học từ xa, học trực tuyến,... có xu hướng phát triển mạnh mẽ. Do đó, đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng học tập tương tác và hợp tác trong giảng dạy môn giáo dục thể chất trở thành yêu cầu khách quan, tất yếu. Theo đó, cần tăng cường các hình thức học tập trực tuyến (E-Learning) và các chương trình luyện tập online; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) vào mô phỏng các bài tập hoặc các động tác luyện tập; khai thác hiệu quả các nền tảng như Google meet, Microsoft teams hay Discord để tạo ra các công đồng học tập, chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận hoặc các buổi huấn luyện trực tuyến,... Từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay.

#### **2.3.3. Tăng cường ứng dụng game hóa (Gamification) trong giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay**

Game hóa các bài tập thể dục, thể thao không phải là vấn đề mới nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của chuyển đổi số thì việc ứng dụng chuyển đổi số trong việc game hóa bài tập giáo dục thể chất ở các trường đại học sẽ có nhiều thuận lợi và hiệu quả mang lại cao hơn. Việc game hóa các bài tập có ý nghĩa quan trọng trong việc khuyến khích, tạo hứng thú, động cơ học tập tích cực cho sinh viên. Theo đó, đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất cần khai thác hiệu quả các phần mềm tạo lập hiện hành để từng bước game hóa các nội dung luyện tập phù hợp với từng nội dung, từng đối tượng sinh viên, quá trình game hóa các bài tập cần tích hợp các yếu tố trò chơi như phần thưởng, bảng xếp hạng và thử

thách để thúc đẩy sinh viên tham gia luyện tập thường xuyên, qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học trong bối cảnh hiện nay.

**2.3.4. Phát triển các công cụ đo lường và đánh giá trực quan kết quả giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay**

Việc đo lường, đánh giá kết quả luyện tập thể chất có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở đánh giá kết quả giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp luyện tập phù hợp. Theo đó, giảng viên giảng dạy môn giáo dục thể chất cần đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm để tạo ra các bài kiểm tra thể chất, khảo sát kiến thức, đánh giá mức độ hiểu biết và sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình luyện tập. Đa dạng hóa các công cụ đo lường trên cơ sở ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mỗi giai đoạn luyện tập cần ứng dụng công nghệ phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa trực quan với sử dụng máy móc, công nghệ,... để đánh giá chính xác kết quả dạy, học môn giáo dục thể chất ở các trường đại học.

**2.3.5. Tăng cường đầu tư, từng bước hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học**

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ là cơ sở quan trọng, quyết định hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học. Do đó, các trường đại học cần có kế hoạch trong việc nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới về khoa học, công nghệ, đi tắt đón đầu trong việc lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp; tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất cơ bản, đồng bộ, ưu tiên hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, đầu tư trang thiết bị đầu cuối kết nối toàn diện, thông suốt; xây dựng kho học liệu số; hệ thống bài giảng điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, điều hành và tiếp cận các ứng dụng phần mềm, các nền tảng,... góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học hiện nay.

### 3. Kết luận

Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn giáo dục thể chất ở các trường đại học trong bối cảnh hiện nay không chỉ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy mà còn tạo ra môi trường học tập sáng tạo, hiệu quả và cá nhân hóa. Trên cơ sở ứng dụng công cụ và phần mềm hiện đại, giảng viên, sinh viên có thể tiếp cận nguồn tài nguyên học tập phong phú, tương tác hiệu quả và theo dõi chặt chẽ kết quả luyện tập thể chất. Do đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng năng lực số của đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất đòi hỏi phải quán triệt quan điểm toàn diện, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung biện pháp vào điều kiện cụ thể của từng trường đại học, từ đó góp phần nâng cao năng lực số của đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong bối cảnh đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư Quy định chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc cá chương trình đào tạo trình độ đại học*, số 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14/10/2015, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội
- [3] Quốc hội (2006), *Luật Thể dục, Thể thao*, luật số 77/2006/QH11, ngày 19/11/2006, Hà Nội.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng 2025* (Ban hành theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* (Ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ).
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030* (Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).